

Bản án số: 01/2023/HS-PT  
Ngày 04-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng An Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Huy Toàn.

Bà Nguyễn Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 292/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đặng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Đặng D, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số X, đường Y, Khu phố Z, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D1 và bà Kiều Thị Thanh T; có vợ là bà Trần Thị Thanh T2; có 02 con (sinh năm 2017 và năm 2020); tiền án, tiền sự: không; đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 02 năm 2022 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của bị cáo Đặng D ở cạnh nhà của bà Nguyễn Thị Thu P (sinh năm 1998, nơi cư trú: Số X2, đường Y, Khu phố Z, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương). Cuối năm 2021, do đường điện của nhà bà P được lắp sát mái nhà của bị cáo D nên bị cáo D không đồng ý và cắt đường dây điện đó. Sau đó, bị cáo D và

bà P thường cãi nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2021, trong lúc cãi nhau với bà P về việc bà P dùng gậy gỗ đẩy ngã các chậu cây trên tầng 1 nhà bị cáo D (cạnh mép tường nhà của bà P), bị bà Võ Thị Thanh M (đi của bà P đến chơi với bà P) dùng lời nói xúc phạm nên bị cáo D nhặt 01 viên gạch ống ở dưới sàn nhà, cầm tay phải ném trúng vào mặt bà M, làm bà M bị thương.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 551/2021/GĐPY ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bà Võ Thị Thanh M, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: *Vết thương phức tạp vùng mũi 1,3 x 0,1cm, sẹo lành. Gãy xương chính mũi, gãy thành trong xương hốc mắt trái. Chấn thương sung bầm 02 mắt, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương phức tạp vùng mũi, gãy xương chính mũi, gãy thành trong xương hốc mắt trái: sẹo chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.*

Bị cáo D thỏa thuận với bị hại bồi thường 10.000.000 đồng và đã thực hiện xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

“Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đặng D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đặng D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án.”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo D được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát thấy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại không có mâu

thuần từ trước, chỉ vì giải quyết mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị Thu P mà bị cáo dùng gạch ống (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào vùng mặt gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng, đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo D tự bào chữa: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các con của bị cáo còn quá nhỏ. Gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn. Vợ của bị cáo chỉ nặng ba mươi mấy ki-lô-gam, không có việc làm, đi xin việc nhiều chỗ nhưng không ai nhận. Bị cáo mong Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được ở nhà lo cho vợ và các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không đối đáp.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong được tiếp tục đi làm để lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2021, trong lúc cãi nhau với bà P về việc bà P dùng gậy gõ đẩy ngã các chậu cây trên tầng 1 nhà bị cáo D (cạnh mép tường nhà của bà P), bị cáo D bị bà M (dì của bà P) dùng lời nói xúc phạm nên nhặt 01 viên gạch ống ở dưới sàn nhà, cầm tay phải ném trúng vào mặt bà M, làm bà M bị thương gãy xương chính mũi và thành trong xương hốc mắt trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

[4] Do bị cáo D có hành vi gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương

cơ thể 14% thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)), Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[5] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, đã bồi thường xong và được bị hại xin giảm hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[7] Tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Với những tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

[9] Bị cáo D bị xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án hay tiền sự, có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên bị cáo D đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo D.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[11] Kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng D, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đặng D.

Tuyên bố bị cáo Đặng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng D cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo.

Bị cáo Đặng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng An Thanh**